

Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê - Số Hai Mười

Jeff Pippenger

2025-12-26

Số hai mươi

Sách Giô-ên chỉ ra rằng sự hủy diệt vườn nho của Chúa xảy ra vào thế hệ thứ tư.

Lời của Chúa đã đến với Joel, con trai của Pethuel.

Hỡi các bô lão, hãy nghe điều này; hỡi hết thảy dân cư trong xứ, hãy lắng tai. Điều này đã từng xảy ra trong thời các ngươi chăng, hay thậm chí trong thời của cha ông các ngươi chăng? Hãy thuật lại điều ấy cho con cái các ngươi; để con cái các ngươi thuật lại cho con cái của chúng, và con cái của chúng cho đời sau nữa.

Phần sót lại mà sâu cắn để lại thì châu chấu đã ăn; phần sót lại mà châu chấu để lại thì sâu lột đã ăn; và phần sót lại mà sâu lột để lại thì sâu róm đã ăn.

Hãy tỉnh dậy, hỡi những kẻ say rượu, và hãy khóc lóc; hỡi hết thảy những người uống rượu, hãy kêu gào, vì rượu mới; vì nó đã bị cất khỏi miệng các ngươi. Joel 1:1-5.

Dụ ngôn mười trình nữ là dụ ngôn của Phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, và sự thức tỉnh trong dụ ngôn xảy ra khi lúa mì và cỏ lùng được tách biệt; tại thời điểm đó, cỏ lùng tỉnh thức và nhận ra rằng chúng đã bị "cắt đứt" khỏi "rượu mới." Từ "cắt đứt" tượng trưng cho bước đầu tiên trong giao ước của Áp-ram, khi một bò cái tơ, một dê cái và một chiên đực được chẻ làm đôi trong nghi thức để ấn chứng giao ước bằng huyết. Ngay trong chính đoạn giao ước ấy, Đức Chúa Trời cho biết rằng Ngài sẽ thăm viếng dân Ngài trong sự phán xét vào đời thứ tư.

Ngài phán với Áp-ram: Ngươi phải biết chắc rằng dòng dõi ngươi sẽ làm khách lạ trong một xứ không thuộc về họ; chúng sẽ phục dịch người ta, và người ta sẽ hà hiếp chúng bốn trăm năm. Nhưng Ta cũng sẽ xét đoán dân tộc mà chúng phục dịch; rồi sau đó, chúng sẽ ra khỏi đó với của cải lớn. Phần ngươi, ngươi sẽ về cùng tổ phụ mình cách bình an; ngươi sẽ được chôn trong tuổi già tốt đẹp. Đến đời thứ tư, họ sẽ trở lại đây, vì tội ác của người A-mô-rít vẫn chưa trọn. Sáng Thế Ký 15:13-16.

Khi lời tiên tri được ứng nghiệm vào đời thứ tư, tức đời của Moses, Chúa đã ban bố Mười Điều Răn như biểu tượng của giao ước giữa Đức Chúa Trời và dân tuyển chọn của Ngài. Trong điều răn thứ hai của mười điều ấy, ánh sáng của bốn đời của Abram được làm rạng rỡ.

Ngươi chớ làm cho mình tượng chạm, cũng chớ làm bất cứ hình tượng nào của vật ở trên trời, dưới đất, hay trong nước dưới đất. Ngươi chớ quỳ lạy chúng, cũng chớ hầu việc chúng; vì ta, Đức Chúa Trời của ngươi, là Đức Chúa Trời hay ghen, thăm phạt tội lỗi của tổ phụ trên con cháu đến đời thứ ba và thứ tư của những kẻ ghét ta; và tỏ lòng thương xót cho hàng ngàn người yêu mến ta và giữ các điều răn ta. Xuất Ê-díp-tô Ký 20:4-6.

Bốn thể hệ trong giao ước của Áp-ram được lồng ghép vào việc làm nổi bật bản tính của Đức Chúa Trời như một Đức Chúa Trời hay ghen. Sự ghen của Ngài được đặt đối nghịch với các hình tượng chạm trổ. Với thể hệ thứ tư của Áp-ram, chúng ta cũng thấy một tiến trình phán xét tiến dần. Sự phán xét giáng trên quốc gia nơi dân Đức Chúa Trời bị làm nô lệ, cũng như trên chính dân Đức Chúa Trời; và sau đó, dân Amô-rít sẽ bị phán xét. Áp-ram chỉ ra một tiến trình phán xét tiến dần, bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời và rồi lần lượt lan khắp thế gian; và điều răn thứ hai cho thấy tiến trình phán xét ấy phân chia nhân loại thành hai hạng: những kẻ ghét Đức Chúa Trời và những kẻ yêu kính Ngài, qua đó điển hình hóa luật ngày Chủ nhật, luật kêu vang: “Nếu các ngươi yêu mến Ta, thì giữ các điều răn Ta.”

Cùng thời gian Luật pháp đang được ban tại Si-na-i, Môi-se được cho thấy bản tính của Đức Chúa Trời.

Và Chúa phán cùng Môi-se: Hãy đeo cho ngươi hai bia đá giống như các bia trước; Ta sẽ viết trên những bia ấy những lời đã ở trên các bia trước, là những bia ngươi đã đập vỡ. Hãy sẵn sàng vào buổi sáng; sáng mai hãy lên núi Si-nai và ra mắt Ta tại đỉnh núi. Không ai được lên cùng ngươi; cũng đừng để ai xuất hiện trên khắp núi; bầy chiên hay bầy bò cũng không được gặm cỏ trước núi ấy.

Ông đeo hai tấm bia đá giống như cặp trước; Môi-se dậy sớm vào buổi sáng, lên núi Si-nai theo như Chúa đã truyền dặn ông, tay cầm hai tấm bia đá. Chúa ngự xuống trong đám mây, đứng với ông tại đó và xưng danh Chúa. Chúa đi ngang qua trước mặt ông và công bố,

Chúa, Chúa là Đức Chúa Trời, đầy lòng thương xót và nhân từ, chậm nóng giận, và dồi dào sự nhân lành và chân thật, giữ lòng thương xót cho hàng ngàn người, tha sự gian ác, sự vi phạm và tội lỗi, nhưng chắc chắn chẳng coi kẻ có tội là vô tội; đòi tội lỗi của cha ông trên con cái, và trên con cháu của họ, đến đời thứ ba và thứ tư.

Mô-sê liền vội vã cúi đầu xuống đất và thờ phượng. Ông thưa: “Nếu bây giờ con đã được ơn trước mặt Chúa, lạy Chúa, xin Chúa, con nài xin, đi ở giữa chúng con; vì dân này là dân cứng cổ; xin tha tội ác và tội lỗi của chúng con, và nhận chúng con làm cơ nghiệp của Ngài.” Xuất Hành 34:1-9.

Việc ban luật pháp lần thứ hai tương ứng với biểu đồ của những người tiên phong năm 1850. Những bảng luật đầu tiên đã bị đập vỡ, và bảng thứ nhất có một sai sót trong các con số. Israel cổ đại sau đó được giao phó việc gìn giữ luật pháp, và Israel hiện đại sau đó được giao phó việc gìn giữ luật pháp của Đức Chúa Trời và các luật lệ trong Lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Khi hai bảng lần đầu được giới thiệu, đã có sự phản loạn thực sự trong trại, và khi biểu đồ 1850 được giới thiệu, trong trại đang âm ỉ một sự phản loạn thuộc linh. Lời tiên tri của Áp-ram về thể hệ thứ tư đã được ứng nghiệm qua Môi-se trong thể hệ thứ tư, trong đó Đức Chúa Trời đã mở rộng sự khai thị về sự phán xét trong thể hệ thứ tư, trong điều răn thứ hai. Các tượng chạm khắc trở thành sự giả mạo đối với sự thờ phượng chân thật của Đức Chúa Trời, và sự ghen tuông trong bản tính của Đức Chúa Trời được gắn với sự phán xét. Bây giờ Môi-se nhìn thấy vinh quang của Đức Chúa Trời. Ông thấy sự ghen tuông của Đức Chúa Trời như một yếu tố trong bản tính của Ngài, được biểu lộ qua “danh” của Ngài, và mối quan hệ giữa người thờ phượng và tội lỗi của các tổ phụ họ được nêu ra.

Khi Đấng Christ thanh tẩy đền thờ lần thứ nhất, các môn đồ bấy giờ nhớ lại rằng lòng nhiệt thành đối với nhà Ngài đã thiêu đốt Ngài. Từ "zeal" nghĩa là "jealousy". Bản tính của Đức Chúa Trời bày tỏ lòng ghen của Ngài chính là động lực đã khiến Đấng Christ thanh tẩy đền thờ của Ngài, và đặc điểm tiên tri về nhu cầu xưng nhận những tội lỗi của cha ông mình sau này sẽ trở thành một yếu tố thiết yếu trong lời kêu gọi ăn năn trong sự phán xét "bảy lần" của Lê-vi Ký 26. "Thế hệ thứ tư" của Áp-ram ngày càng mang trọng lượng lớn hơn khi tiếp diễn xuyên suốt lịch sử giao ước. Sách Giô-ên đại diện cho thời kỳ mưa cuối mùa, vốn xảy ra trong những ngày sau rốt. Sách Giô-ên trình bày sứ điệp của mình trên cơ sở phần giới thiệu về sứ điệp bốn thế hệ, như là chủ đề đã được ghi lại ngay ở bước đầu tiên của giao ước ba phần giữa Áp-ram với Đức Chúa Trời. Chủ đề ấy đạt đến sự hoàn tất trong sách Giô-ên.

Khi đã vào Đất Hứa, Hòm Giao Ước được đặt tại Shiloh, nơi hình ảnh thầy tế lễ thượng phẩm Eli, kẻ gian ác và ngu muội, cùng hai người con trai bại hoại của ông, tương phản với sự kêu gọi của Samuel. Shiloh trở thành một điểm dừng trên hành trình của Hòm, vốn là biểu tượng của giao ước. Sau khi Hòm được dùng như biểu tượng cho việc làm sụp đổ tường thành Jericho, nó được đặt tại Shiloh khoảng bốn trăm năm, cho đến khi Eli và các con trai gian ác của ông qua đời. Sau đó, Hòm bị người Philistine bắt; và về sau, khi David dời Hòm đến Jerusalem, minh họa đầu tiên về cuộc vào thành khai hoàn tại Jerusalem đã được thực hiện. Mục đích được nêu ra cho việc dời biểu tượng của giao ước đến Jerusalem là Đức Chúa Trời đã chọn đặt Danh Ngài tại Jerusalem, và Danh Ngài gắn liền với lòng ghen của Ngài, điều này liên hệ đến sự phán xét vì lòng ghen của Ngài đến đời thứ tư.

Đến thời luật ngày Chủ nhật, Chúa sẽ tôn cao Hội Thánh khai hoàn trên tất cả các đồi và núi, và các dân ngoại sẽ nói: "Hãy đến, chúng ta hãy đi đến nhà của Đức Chúa Trời."

Và sẽ xảy ra trong những ngày sau rốt rằng, núi của nhà Đức Chúa Trời sẽ được lập trên đỉnh các núi, và được tôn cao hơn các đồi; mọi dân tộc sẽ tuôn đến đó. Nhiều dân sẽ đi và nói: Hãy đến, chúng ta hãy lên núi của Đức Chúa Trời, đến nhà Đức Chúa Trời của Gia-cốp; Ngài sẽ dạy chúng ta về đường lối của Ngài, và chúng ta sẽ bước đi trong các nẻo của Ngài; vì từ Si-ôn luật pháp sẽ ra, và lời của Đức Chúa Trời từ Giê-ru-sa-lem. Ê-sai 2:2, 3.

Lời của Chúa xuất phát từ Giê-ru-sa-lem, vì đó là nơi Ngài đã chọn để đặt "danh" của Ngài. Với Môi-se, "Đức Chúa ngự xuống trong đám mây, đứng với ông tại đó, và xưng danh của Đức Chúa. Và Đức Chúa đi ngang qua trước mặt ông, và xưng,

Chúa, Chúa là Đức Chúa Trời, đầy lòng thương xót và nhân từ, chậm giận và dồi dào nhân lành cùng chân thật, giữ lòng thương xót cho hàng ngàn, tha sự gian ác, sự vi phạm và tội lỗi; nhưng quyết chẳng coi kẻ có tội là vô tội; phạt sự gian ác của cha trên con cái, và trên con cháu, đến đời thứ ba và thứ tư. Xuất Hành 34:6, 7.

"Danh" của Ngài là bản tánh của Ngài, và bản tánh của Đức Chúa Trời vừa vô cùng phức tạp vừa vô cùng đơn giản. "Đức Chúa Trời là tình yêu" là sự diễn tả đơn giản nhưng trọn vẹn về bản tánh của Ngài. Lẽ thật trong giao ước của Áp-ram về "đời thứ tư của sự phán xét" đã được mở rộng "dòng nối dòng" bởi ánh sáng bổ sung của điều răn thứ hai về đời thứ tư. Rồi kinh nghiệm của Môi-se lại mở rộng ánh sáng về mối liên hệ của đời thứ tư với bản tánh của Đức Chúa Trời, bằng

cách thêm ánh sáng về lòng ghen tuông của Ngài. Sự soi dẫn đã định nghĩa bản tánh là “tư tưởng và cảm xúc kết hợp,” nhưng sự soi dẫn cũng cho biết rằng tư tưởng của chúng ta không như tư tưởng của Đức Chúa Trời. Bản tánh của Ngài là tư tưởng và cảm xúc của Ngài kết hợp, và bản tánh của Ngài có quá nhiều phương diện vượt xa tư tưởng và cảm xúc đơn sơ của con người chúng ta, đến nỗi tư tưởng của Ngài cao hơn tư tưởng của chúng ta như trời cao hơn đất.

Vì tư tưởng của Ta chẳng phải là tư tưởng của các người, đường lối của các người cũng chẳng phải là đường lối của Ta, Chúa phán. Vì như trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối của Ta cao hơn đường lối của các người bấy nhiêu, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng của các người bấy nhiêu. Ê-sai 55:8, 9.

Vậy, đây là một suy tư của con người để ngẫm nghĩ: nếu bản tính của Đức Chúa Trời được biểu thị bởi Danh Ngài, thì mọi sự bày tỏ của Danh Đức Chúa Trời đều là sự bày tỏ bản tính của Ngài. Sự Tử của chi phái Giu-đa niêm phong và mở ấn Lời tiên tri của Ngài, Palmoni là Đấng Định Số Diệu Kỳ các sự kín nhiệm, cũng là Rễ từ đất khô, cũng là bụi gai cháy, trụ lửa, tổng lãnh thiên sứ Mi-ca-ên, v.v. Những thuộc tính của bản tính Đức Chúa Trời được thể hiện qua các danh xưng khác nhau của Ngài là vô tận. “Suy tư của con người để ngẫm” là thế này: Với tất cả những bày tỏ đa dạng về bản tính của Đức Chúa Trời mà chúng ta biết, ý nghĩa của việc—ngay trong bước giao ước đầu tiên của tiến trình giao ước ba phần với Áp-ram—“sự phán xét đời thứ tư” lại là tuyên bố nền tảng trong giao ước—tuyên bố phản ánh Danh Ngài—là gì?

Ngài phán với Áp-ram: Người phải biết chắc rằng dòng dõi người sẽ làm khách lạ trong một xứ không thuộc về họ; chúng sẽ phục dịch người ta, và người ta sẽ hà hiếp chúng bốn trăm năm. Nhưng Ta cũng sẽ xét đoán dân tộc mà chúng phục dịch; rồi sau đó, chúng sẽ ra khỏi đó với của cải lớn. Phần người, người sẽ về cùng tổ phụ mình cách bình an; người sẽ được chôn trong tuổi già tốt đẹp. Đến đời thứ tư, họ sẽ trở lại đây, vì tội ác của người A-mô-rít vẫn chưa trọn. Sáng Thế Ký 15:13-16.

Bản tính của Đức Chúa Trời với tư cách là Đấng phán xét loài người và các dân tộc ban cho con người một thời kỳ thử thách, được biểu trưng bằng bốn đời. Đức Chúa Trời là Đấng phán xét; Ngài nhân từ, nhẫn nại, và Ngài đưa sự phán xét đối với loài người và các dân tộc đến chỗ kết thúc vào đời thứ tư. Lời tuyên bố nền tảng của Đức Chúa Trời trong giao ước của Ngài với một dân được chọn bao gồm sự phán xét ở đời thứ tư. Cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ nhất bao hàm mọi đặc điểm của từng sứ điệp của ba thiên sứ riêng biệt, thì bước đầu tiên trong giao ước của Áp-ram cũng mang các đặc điểm của toàn bộ giao ước ba phần. Danh của Đức Chúa Trời là: Ngài là Đấng phán xét nhân từ, Đấng phán xét ở đời thứ tư. Mọi bước khác trong lịch sử giao ước của một dân được chọn đều được xây dựng trên nền tảng đó.

Khi sách Joel được đặt vào sự thức tỉnh của Tiếng Kêu Nửa Đêm ở câu 5, và “rượu mới” bị “cắt bỏ” khỏi miệng họ, thì phần mở đầu cho sự tách biệt giao ước sau cùng của một dân giao ước được chọn chính là sứ điệp nền tảng của giao ước, sứ điệp trình bày sự phản nghịch của dân giao ước, rằng việc họ bị “cắt đứt” được ứng nghiệm trong thế hệ thứ tư. Họ bị “cắt đứt” vì không hiểu sứ điệp nền tảng của giao ước.

Thông điệp nền tảng của giao ước trong bốn câu của Sáng-thế Ký đoạn mười lăm là thước đo—tiêu chuẩn phán xét được dùng khi thông điệp chóp đỉnh của giao ước được trình bày như “rượu mới” trong những ngày sau rôt. Tầm mức nghiêm trọng gắn liền với sự thức tỉnh của những kẻ say rượu của Ephraim, khi “rượu mới” bị “cắt đứt”, chỉ thật sự được hiểu khi nó được đặt trong bối cảnh của một lời tuyên bố phán xét nhắm vào thể hệ thứ tư sau cùng của một dân được chọn phản loạn, trong thời kỳ thử thách của cơn mưa cuối mùa.

Trong Sáng Thế Ký chương 17, chúng ta thấy bước thứ hai của giao ước ba phần với Áp-ra-ham:

Và Đức Chúa Trời phán với Abraham: Vì vậy, ngươi và dòng dõi ngươi sau ngươi, theo các thể hệ của họ, phải giữ giao ước của ta. Đây là giao ước của ta, mà các ngươi phải giữ, giữa ta với ngươi và dòng dõi ngươi sau ngươi;

Phàm con trai ở giữa các ngươi đều phải chịu cắt bì. Các ngươi phải cắt bì phần thịt bao quy đầu của mình; điều ấy sẽ là dấu của giao ước giữa Ta và các ngươi. Đứa trẻ tám ngày tuổi thì phải chịu cắt bì giữa các ngươi; mọi con trai trong các thể hệ của các ngươi, kể sinh trong nhà, hoặc kẻ mua bằng tiền của bất kỳ người ngoại nào, là kẻ không thuộc dòng dõi ngươi. Kẻ sinh trong nhà ngươi và kẻ mua bằng tiền ngươi đều nhất thiết phải chịu cắt bì; và giao ước của Ta sẽ ở trong xác thịt các ngươi làm giao ước đời đời. Còn con trai nào không chịu cắt bì, tức phần thịt bao quy đầu nó không được cắt, thì người ấy sẽ bị truất khỏi dân mình; nó đã bội giao ước của Ta. Sáng Thế Ký 17:9-14.

Bước thứ hai cung cấp một lời chứng thứ hai cho biểu tượng của việc “bị cắt khỏi”. Từ được dịch là “cắt khỏi” bắt nguồn từ những con vật mà Áp-ram đã chẻ làm đôi trong chương mười lăm, và trong đoạn văn ấy, ai không chịu cắt bì sẽ bị “cắt khỏi” giao ước. Trong lịch sử giao ước, phép cắt bì đã được thay thế bằng phép báp-têm, trong đó Đấng Christ xác nhận chính những lễ thật này; và vì lý do này, Ngài, như gương mẫu của chúng ta, đã sống lại vào ngày thứ tám.

Dấu hiệu ấy phải được thực hiện vào ngày thứ tám, như được biểu trưng bởi tám linh hồn trong con tàu. Ở bước thứ hai, phép thử trực quan được bày tỏ, dù là Israel chọn giữa các tiên tri của Jezebel với Elijah trước cuộc phán xét do Elijah thi hành, hay việc diện mạo của Daniel, Shadrach, Meshach và Abednego trông đẹp đẽ và mập mạp hơn những người ăn khẩu phần của nhà vua; bài thử thứ hai là trực quan. Sự cắt bì là một dấu hiệu của sự sống, và tám linh hồn trên con tàu tượng trưng cho những người đã sống, đối lập với những người đã chết.

Trong lịch sử của Đấng Christ, khi dấu hiệu của giao ước chuyển sang phép báp-têm, sứ đồ Phao-lô đã sử dụng chính lịch sử giao ước trong những câu này để chứng minh bước chuyển lớn trong lịch sử giao ước. Ông dùng phần thịt bị cắt bỏ trong phép cắt bì như một biểu tượng về con người trong mối liên hệ với thần tính, và như một biểu tượng về bản tính thấp của con người trong mối liên hệ với bản tính cao hơn của con người. Phao-lô dạy các môn sinh của mình bằng cách sử dụng Lời tiên tri của Đức Chúa Trời, và mục đích của ông, với tư cách là “một người được lựa chọn” (như tên ông là Sau-ơ có nghĩa), là xác định bước chuyển lớn trong lịch sử giao ước, được thể hiện qua sự chuyển từ Israel theo nghĩa đen sang Israel thuộc linh như dân giao ước của Đức Chúa Trời. Khi hoàn thành công việc được giao, ông trình bày sứ điệp tiên tri của mình trong bối cảnh lịch sử giao ước.

Sáng-thể Ký 17 đại diện cho bước thứ hai trong ba bước giao ước nền tảng, là những bước tìm thấy sự ứng nghiệm Ômêga của mình nơi ba thiên sứ trong Khải Huyền 14. Bước thứ hai được biểu thị bởi dấu hiệu của phép cắt bì, tiêu biểu cho ấn của Đức Chúa Trời trên một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là tiêu kỳ, tượng trưng cho bài thử bằng mắt thấy. Ba thiên sứ là Ômêga của giao ước Anpha của Áp-ra-ham. Bước thứ ba đối với Áp-ra-ham là chương 22.

Và thiên sứ của Đức Chúa Trời từ trời gọi Áp-ra-ham lần thứ hai, và nói: Chúa phán: Ta đã thề bởi chính mình Ta, vì ngươi đã làm điều này và không giữ lại con trai ngươi, đưa con một của ngươi: Rằng Ta chắc chắn sẽ ban phước cho ngươi, và Ta sẽ làm dòng dõi ngươi thêm nhiều như các vì sao trên trời và như cát trên bờ biển; và dòng dõi ngươi sẽ chiếm lấy cổng thành của các kẻ thù mình; và nhờ dòng dõi ngươi, mọi dân tộc trên đất sẽ được phước; vì ngươi đã vâng lời Ta. Sáng Thể Ký 22:15-18.

Câu một của chương chép: "Và xảy ra sau các điều ấy rằng Đức Chúa Trời thử Áp-ra-ham, và phán cùng ông: Áp-ra-ham! Ông thưa: Này tôi đây." Đức Chúa Trời đã thử Áp-ra-ham, qua đó xác định một bài thử cuối cùng trước lời tuyên bố giao ước lần thứ ba. Khi Áp-ra-ham vượt qua bài thử, bốn câu cuối của giao ước ba phần của Áp-ra-ham được nêu ra. Bởi vì Áp-ra-ham đã "vâng theo" tiếng phán của Đức Chúa Trời, mà trong đoạn này là "tiếng giao ước" của Ngài, Áp-ra-ham sẽ được ban phước làm cha của nhiều dân tộc. Thiên sứ thứ ba là một bài thử; cũng như với Áp-ra-ham, đó là một bài thử bày tỏ phẩm chất, và phẩm chất dựa trên việc bạn có tin Đức Chúa Trời như Áp-ra-ham đã tin hay không. Những ai vượt qua bài thử, như Áp-ra-ham, sẽ được dùng để quy tụ mọi dân tộc trên thế giới. Mười bảy câu, thuộc ba chương, xác định giao ước giữa Đức Chúa Trời và một dân được chọn; và qua đó chúng đại diện cho phần Anpha của lịch sử giao ước của một dân được chọn, và đồng thời, những câu ấy cũng đại diện cho phần Ômêga của lịch sử giao ước, được thể hiện qua việc đẩy lên một trăm bốn mươi bốn nghìn người.

Có bao nhiêu người trong chúng ta sẽ mua một căn nhà hoặc một chiếc xe mà không xem xét trước các điều khoản của hợp đồng? Có bao nhiêu tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy ở tình trạng La-ô-đi-xê biết rằng điều khoản đầu tiên trong giao ước của họ với Đức Chúa Trời là việc Đức Chúa Trời khẳng định rằng Ngài là Đức Chúa Trời nhân từ, Đáng thi hành sự phán xét đến đời thứ tư? Bi kịch là họ không biết các lẽ thật nền tảng của lịch sử phong trào Miller, cũng không biết các lẽ thật nền tảng của mối quan hệ giao ước mà họ xưng nhận, và vì thế họ, như Y-sơ-ra-ên xưa, không biết thì giờ thăm viếng của mình. Sự kết thúc của thời kỳ thăm viếng đó, bắt đầu vào ngày 11/9, là khi họ bị đánh thức lúc nửa đêm và chỉ lúc ấy mới nhận ra mình đã bị loại bỏ.

Chúng ta sẽ tiếp tục trong bài viết tiếp theo.

Ngày 18 tháng Tư, hai ngày sau khi cảnh tượng các tòa nhà đổ sập đã diễn ra trước mắt tôi, tôi đến giữ hẹn tại Nhà thờ Carr Street, Los Angeles. Khi chúng tôi đến gần nhà thờ, chúng tôi nghe các cậu bé bán báo rao: "San Francisco bị phá hủy bởi một trận động đất!" Lòng nặng trĩu, tôi đọc những tin đầu tiên được in vội về thảm họa khủng khiếp ấy.

Hai tuần sau, trên đường trở về nhà, chúng tôi đi qua San Francisco và, thuê một chiếc xe ngựa, dành một giờ rưỡi để quan sát cảnh tàn phá tại thành phố lớn ấy. Những tòa nhà vốn được cho là có thể chống chọi với thảm họa thì nằm trong đồng đống nát. Ở một số nơi, các tòa

nhà bị lún một phần xuống lòng đất. Thành phố phô bày một bức tranh hết sức kinh hoàng về sự kém hiệu quả của óc sáng tạo con người trong việc dựng nên những công trình chống cháy và chống động đất.

Qua tiên tri Zephaniah, Chúa nêu rõ những sự phán xét mà Ngài sẽ giáng trên kẻ làm điều ác: "Ta sẽ tiêu diệt hoàn toàn mọi vật khỏi mặt đất, Chúa phán. Ta sẽ tiêu diệt loài người và thú vật; Ta sẽ tiêu diệt chim trời và cá biển, và những có vấp phạm cùng với kẻ ác; và Ta sẽ dứt bỏ loài người khỏi mặt đất, Chúa phán."

'Và sẽ xảy ra trong ngày tế lễ của Chúa, rằng Ta sẽ trừng phạt các quan trưởng, các con của vua, và tất cả những ai mặc trang phục lạ lùng. Ngay trong ngày ấy, Ta cũng sẽ trừng phạt mọi kẻ nhảy trên ngạch cửa, là những kẻ làm đầy nhà của các chủ họ bằng sự bạo lực và gian dối....

'Vào lúc ấy, Ta sẽ dùng đèn lục soát Giê-ru-sa-lem và trừng phạt những kẻ ở yên trên cặn men của mình: những kẻ nói trong lòng rằng, Chúa sẽ chẳng làm điều lành, cũng chẳng làm điều dữ. Vì vậy, cửa của họ sẽ trở nên chiến lợi phẩm, và nhà cửa của họ sẽ nên hoang tàn; họ cũng sẽ xây nhà, nhưng không ở; và họ sẽ trồng vườn nho, nhưng không uống rượu của nó.

'Ngày lớn của Chúa đã gần, đã gần, và đến rất mau; ấy chính là tiếng của ngày Chúa: người dưng sĩ sẽ kêu khóc cay đắng tại đó. Ngày ấy là ngày thịnh nộ, ngày hoạn nạn và quẫn bách, ngày hoang tàn và đổ nát, ngày tối tăm và u ám, ngày mây và bóng tối dày đặc, ngày kèn thổi và tiếng báo động nghịch cùng các thành có tường lũy, và nghịch cùng các tháp cao. Ta sẽ giáng hoạn nạn trên loài người, đến nỗi họ sẽ đi như kẻ mù, vì họ đã phạm tội nghịch cùng Chúa; và huyết họ sẽ đổ ra như bụi, và thịt họ như phân. Cả bạc lẫn vàng của họ đều không thể giải cứu họ trong ngày thịnh nộ của Chúa; nhưng cả đất sẽ bị lửa ghen của Ngài thiêu đốt; vì Ngài sẽ tiêu diệt cách mau chóng hết thảy những kẻ cư ngụ trong đất.' Sô-phô-ni 1:2, 3, 8-18.

Đức Chúa Trời không thể nín chịu lâu hơn nữa. Án phạt của Ngài đã bắt đầu giáng xuống một số nơi, và chẳng bao lâu nữa, sự bất bình rõ rệt của Ngài sẽ được cảm nhận ở những nơi khác.

Sẽ có một loạt sự kiện bày tỏ rằng Đức Chúa Trời là Đấng làm chủ tình hình. Lẽ thật sẽ được rao báo bằng ngôn ngữ rõ ràng, không thể lầm lẫn. Là một dân sự, chúng ta phải dọn đường cho Chúa dưới sự hướng dẫn tối cao của Đức Thánh Linh. Phúc Âm phải được rao truyền trong sự tinh tuyền của nó. Dòng nước sự sống sẽ sâu thêm và rộng thêm trong dòng chảy của mình. Khắp các cánh đồng, gần và xa, người ta sẽ được gọi ra khỏi cái cày và khỏi những nghề thương mại, kinh doanh thông thường vốn chiếm phần lớn tâm trí, và sẽ được đào tạo cùng với những người có kinh nghiệm. Khi họ học cách lao động hiệu quả, họ sẽ công bố lẽ thật với quyền năng. Nhờ sự quan phòng vô cùng kỳ diệu của Đức Chúa Trời, những núi khó khăn sẽ bị dời đi và quăng xuống biển. Thông điệp có ý nghĩa lớn lao đối với cư dân trên đất sẽ được nghe và được hiểu. Con người sẽ biết đâu là lẽ thật. Công việc sẽ tiếp tục tiến tới cho đến khi cả thế gian được cảnh báo, rồi bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến.

Càng ngày, theo từng ngày trôi qua, càng trở nên rõ ràng rằng các sự phán xét của Đức Chúa Trời đang giáng trên thế gian. Qua lửa, lũ lụt và động đất, Ngài đang cảnh báo cư dân của trái đất này về sự đến gần của Ngài. Thời điểm đang đến gần khi cuộc khủng hoảng lớn trong lịch sử thế giới sẽ đến, khi mọi động thái trong sự cai trị của Đức Chúa Trời sẽ được đổi theo với mỗi quan tâm mãnh liệt và nỗi lo âu không thể diễn tả. Các sự phán xét của Đức Chúa Trời sẽ

nhanh chóng nối tiếp nhau—lửa, lũ lụt và động đất, kèm theo chiến tranh và đổ máu.

Ôi, ước chi dân sự nhận biết thời kỳ thăm viếng của mình! Có nhiều người vẫn chưa nghe lẽ thật thử thách cho thì giờ này. Có nhiều người mà Thánh Linh của Đức Chúa Trời đang cảm động lòng họ. Thời kỳ các phán xét hủy diệt của Đức Chúa Trời lại là thời kỳ thương xót cho những ai chưa có cơ hội học biết đâu là lẽ thật. Chúa sẽ dịu dàng đoái nhìn họ. Ngài động lòng thương xót; tay Ngài vẫn giang ra để cứu, trong khi cửa đã đóng lại cho những kẻ không chịu vào.

"Lòng thương xót của Đức Chúa Trời được bày tỏ trong sự khoan dung lâu dài của Ngài. Ngài đang gìn giữ các sự phán xét của Ngài, chờ đợi cho sứ điệp cảnh cáo được vang lên cho hết thảy. Ôi, nếu dân sự của chúng ta cảm nhận như họ nên cảm nhận về trách nhiệm đang đặt trên họ để trao truyền sứ điệp thương xót sau cùng cho thế gian, thì biết bao công việc diệu kỳ sẽ được thực hiện!" Chúng Ngôn, quyển 9, 94-97.